TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23**/2025/HS-ST
Ngày: 16/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Chí T** (bị cáo khai tên gọi khác: T Ba Ke, Tý); Sinh ngày: 08/01/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 93/145 đường BV, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 875/28A đường THĐ, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Lâm Ngọc N; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà S (không đăng ký kết hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/7/2024.

Tiền án:

- Ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 136/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2016 và đã thi hành xong án phí ngày 01/4/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 97/GCN của Trại tạm giam Bố Lá và Phiếu trả lời xác minh số: 1004/PXM-CCTHADS ngày 28/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 08/5/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 30/2018/HS-ST). Đã thi hành xong án phí ngày 24/7/2018 (Công văn trả lời xác minh số: 794/CCTHADS-VP ngày 15/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 19/6/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 năm 09 tháng tù của Bản án số: 30/2018/HS-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 4. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 09 tháng tù (Bản án số: 52/2018/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021 và đã thi hành xong án phí vào tháng 7/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 240/GCN của Trại giam Long Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 716/CCTHADS-VP ngày 24/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 13/10/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 27/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 23/11/2023 (Giấy chứng nhận số: 1678/GCN-CS1 ngày 06/11/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

- Ngày 26/4/2024, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 82/QĐ-CSCNBB-TA). Ngày 24/7/2024, Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3 ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định số: 82/QĐ-CSCNBB-TA, đồng thời giao Lâm Chí T cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 407/LB-ĐCSHS ngày 24/7/2024 do Lâm Chí T đã bị khởi tố về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 611/QĐ-CS3).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Trần Anh K**; Sinh ngày: 02/01/1998; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 38/58 đường NT, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Huỳnh Văn H - đã chết) và bà: Trần Thị Tuyết N1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/9/2022.

Tiền án: Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 440/2018/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 63/GCN của Trại giam Phước Hòa). Đã thi hành xong án phí ngày 23/5/2019, chưa thi hành xong phần bồi thường (Công văn trả lời xác minh số:

19946/CTHADS-VP ngày 15/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 219/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2014 và đã thi hành xong án phí ngày 04/5/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 194/GCN của Trại tạm giam Bố Lá và Phiếu trả lời xác minh số: 1971/PXM-CCTHADS ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 21/9/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 137/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 630/GCN của Trại giam Long Hòa). Chưa thi hành xong phần án phí do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5 không thụ lý thi hành bản án này (Phiếu trả lời xác minh số: 1970/PXM-CCTHADS ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 07/3/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 13/2023/HS-ST và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 145/2023/TB-TA ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Lê Đức V**; Sinh ngày: 15/6/1981; Tại: Thành phố Đà Nẵng; Hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú: 870/31/15C đường LLQ, Phường H, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chở hàng thuê; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê L (tên gọi khác là Lê Văn L - đã chết) và bà: Trần Thị L1; Có vợ: Là bà Ngô Trần Minh N2 (đã ly hôn) và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/9/2022 đến ngày 06/9/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tiền án: Ngày 02/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 232/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021 và đã thi hành xong án phí, nộp phạt (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 254/GCN của Trại giam Long Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 04/CCTHADS ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức V:*

Ông Bùi Thới V1- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị H1; Sinh năm: 1956; Trú tại: 551/13C đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Hoàng Quí P; Sinh năm: 1982; Thường trú: Ấp PC, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 106/21 đường QT, Phường J, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đoàn Hoàng P1; Sinh năm: 1995; Thường trú: 016.07 tầng 16, chung cư TP, Phường G, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 551/29 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Trương Thị Kim H2; Sinh năm: 1967; Trú tại: 458/1 đường GP, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Huỳnh Thị Tuyết M; Sinh năm: 1995; Trú tại: 38/58 đường NT, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Lâm Tố N; Sinh năm: 1961; Trú tại: 875/28A đường THĐ, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Quang N3; Sinh năm: 1981; Thường trú: 27/9 đường ĐX, Phường N, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 36 đường số 25, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Thị Ngọc T1; Sinh năm: 1987; Thường trú: Khóm 1, phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: C19/10 ấp 4B, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Hữu L2; Sinh năm: Không rõ; Thường trú: 193/1F đường VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2022, ông Hoàng Quí P đến Công an Phường 1, Quận 6 trình báo việc bị mất 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu xám đen, biển số 59P2-717.47 tại bên hông nhà số 10/3 đường MXT, Phường 1, Quận 6.

Ngày 13/9/2022, ông Đoàn Hoàng P1 đến Công an Phường 7, Quận 6 trình báo việc bị mất 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số

59M2-407.30 để trong sân khu nhà trọ số 551/29 đường PVC, Phường G, Quận F.

Ngày 19/9/2022, tổ công tác thuộc Công an Quận 6 phát hiện Lê Đức V đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 59M2-407.30 có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, do V không xuất trình được giấy tờ, nên tổ công tác đã đưa V cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đức V khai: Trưa ngày 13/9/2022, Lâm Chí T gọi điện thoại cho V nói muốn bán 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 59M2-407.30 và hẹn gặp nhau tại nhà của V, địa chỉ 870/31/15C đường LLQ, Phường H, Quận TB. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T cùng Trần Anh K đem chiếc xe biển số 59M2-407.30 đến nhà V. Mặc dù biết rõ chiếc xe biển số 59M2-407.30 là do Lâm Chí T chiếm đoạt được, nhưng V vẫn đồng ý mua với giá 7.800.000 đồng. Sau đó, V liên lạc với một người có tài khoản Zalo «Vùng trời bình yên» để bán lại chiếc xe vừa mua của T. Sau khi người này đồng ý mua xe với giá 8.600.000 đồng, V nói T đưa số tài khoản để V gửi cho tài khoản Zalo có tên trên và nói người này chuyển vào tài khoản của T 7.800.000 đồng, chuyển vào tài khoản của V 800.000 đồng. Để tránh bị phát hiện, V tháo biển số xe 59N1-903.57 (biển số của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, V mua trước đó) gắn vào chiếc xe vừa mua của T, rồi giao chiếc xe này cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) nói là bạn của người có tài khoản Zalo «Vùng trời bình yên» tại nhà V. Đến ngày 19/9/2022, V lấy biển số xe 59M2-407.30 gắn vào chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX và định đem lên Tây Ninh bán cho người có tài khoản Zalo «Vùng trời bình yên», nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Từ lời khai của Lê Đức V, Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Anh K, Lâm Chí T lên trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh K khai đã cùng Lâm Chí T thực hiện 02 vụ lấy trộm xe gắn máy trên địa bàn Quận 6. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 29/8/2022, Lâm Chí T gọi điện thoại rủ Trần Anh K đi lấy trộm tài sản. Sau khi K đồng ý, T điều khiển xe gắn máy hiệu Wave Blade màu đen, biển số 50N2-053.38 đến nhà chở K chạy lòng vòng tìm tài sản. Khi chạy ngang nhà số 10/3 đường MXT, Phường A, Quận F, K phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario màu xám đen, biển số 59P2-717.47 của ông Hoàng Quí P đang để bên hông nhà mà không có người trông, nên ra hiệu cho T dừng xe để K đi bộ đến dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc, lấy chiếc xe rồi cùng T đem đến bãi giữ xe kế nhà số 125 đường XC, Phường L, Quận H gửi, sau đó T chở K về nhà. Đến chiều cùng ngày, K đem chiếc xe biển số 50N2-053.38 đến khu vực trước nhà số 779 Quốc lộ 50, xã BH, huyện BC bán cho một người tên Pha K1 (không rõ lai lịch) lấy 9.000.000 đồng, K và T chia nhau mỗi người 4.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 13/9/2022, Lâm Chí T gọi rủ K đi lấy trộm tài sản, K đồng ý và hẹn gặp ở hẻm trên đường HMĐ, Quận E. Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe gắn máy hiệu Vario màu xám (không rõ biển số) đến chở K chạy lòng vòng qua các tuyến đường trên địa bàn Quận 6 tìm tài sản. Khi đến bên hông khu nhà trọ của bà Trương Thị Kim H2, địa chỉ số 551/29 đường PVC, Phường G, Quận F (bà H2 thuê bà Lê Thị H1 quản lý khu nhà trọ này), K thấy có 01 chiếc xe hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 59M2-407.30 của ông Đoàn Hoàng P1 đang để trong sân khu nhà trọ mà không có người trông coi, nên nói T dừng xe để K đi vào dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc, lấy trộm chiếc xe tẩu thoát về hướng chợ Kim Biên. Sau đó, T và K đem chiếc xe vừa chiếm đoạt được bán cho Lê Đức V tại nhà số 870/31/15C đường LLQ, Phường H, Quận TB với giá 7.800.000 đồng. Sau khi có tiền, T đã chuyển vào tài khoản 25624317 của K mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (chủ tài khoản Trần Anh K) 3.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lâm Chí T không thừa nhận hành vi cùng Trần Anh K lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59M2-407.30 và chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu xám đen, biển số 59P2-717.47 như nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 tiến hành cho Lê Đức V nhận dạng người qua hình ảnh và V xác định Lâm Chí T, Trần Anh K chính là người đã bán chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59M2-407.30 cho V vào chiều ngày 13/9/2022 với giá 7.800.000 đồng (phù hợp với kết quả xác minh việc chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Lâm Chí T và Trần Anh K vào ngày 13/9/2022).

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Trạm y tế Phường 7, Quận 6, Lê Đức V dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 83/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 9 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu xám đen, biển số 59P2-717.47 (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 29/8/2022, là: 38.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 88/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 9 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59M2-407.30 (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 13/9/2022, là: 15.000.000 đồng.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 116/QĐ-ĐCSHS và số: 117/QĐ-ĐCSHS); ngày 29 tháng 9 năm 2022, ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» (Quyết định số: 07/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Trần Anh K về tội

«Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 138/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Lê Đức V về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» (Quyết định số: 139/QĐ-ĐCSHS).

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Chí T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 47/QĐ-ĐCSHS).

Đối với Pha K1, là người có hành vi mua chiếc xe gắn máy biển số 50N2-053.38 từ Trần Anh K và người sử dụng tài khoản Zalo «Vùng trời bình yên», Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 108/CT-VKS-Q6 ngày 02 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Chí T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Anh K về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lê Đức V về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 02 chiếc xe gắn máy (01 chiếc hiệu Honda Vario, màu xám đen, biển số 59P2-717.47 tại bên hông nhà số 10/3 đường MXT, Phường A, Quận F vào chiều ngày 29/8/2022; 01 chiếc hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59M2-407.30 để trong sân khu nhà trọ số 551/29 đường PVC, Phường G, Quận F vào chiều ngày 13/9/2022) như nội dung bản cáo trạng nêu;

Bị cáo Lê Đức V khai nhận chính bị cáo, mặc dù biết rõ chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59M2-407.30 là xe do các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K chiếm đoạt được của người khác, nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua với giá 7.800.000 đồng. Sau khi mua xe, bị cáo đã thỏa thuận bán lại chiếc xe cho một người có tài khoản Zalo «Vùng trời bình yên» với giá 8.600.000 đồng, đồng thời yêu cầu người này chuyển vào tài khoản 1020153764 của Lâm Chí T mở tại Ngân hàng Vietcombank 7.800.000 đồng, chuyển vào tài khoản của bị cáo 800.000 đồng như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K, Lê Đức V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lâm Chí T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều

52; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Anh K từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 năm 03 tháng tù của Bản án số: 13/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 145/2023/TB-TA ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân Quận D. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lê Đức V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» theo khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K, Lê Đức V, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Lê Đức V nộp lại 800.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng.

Giao 01 chiếc xe gắn máy có số khung: RLHJA3220EY009954, số máy: JA32E-0010021 (loại xe hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu Trắng Xám, dung tích 109) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xám, có chữ Nike (không có lá cổ); 01 quần Jean dài màu đen.

Giao Tổ địa bàn 6 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh 01 biển số xe 59M2-407.30 để xử lý theo thẩm quyền.

Trả lại bị cáo Lê Đức V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh.

Trả lại bà Nguyễn Thị Ngọc T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax màu vàng, số Imei: 354786255448132 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0918862715).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 02 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Lâm Chí T, Trần Anh K lấy trộm tài sản), 01 USB (chứa file dữ liệu thu được từ mẫu giám định) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Trần Anh K, Lê Đức V) đều đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi

tên Nguyễn Văn Th và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 498, 499, 500), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức V đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Và sau khi phân tích về nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Bởi theo người bào chữa, với 23 tháng 15 ngày bị tạm giam cũng đã đủ cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K, Lê Đức V đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Lê Đức V; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, của người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị H1, Hoàng Quí P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K, Lê Đức V tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 29/8/2022 và ngày 13/9/2023, Thực nghiệm điều tra ngày 27/9/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Sao kê tài khoản của các bị cáo Lâm Chí T, Trần

Anh K do Ngân hàng Vietcombank và Ngân hàng ACB cung cấp; các Kết luận định giá tài sản số: 83/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2022, số: 88/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Lê Thị H1, Hoàng Quí P; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đoàn Hoàng P1, Trương Thị Kim H2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K đã phạm tội «Trộm cắp tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Lê Đức V đã phạm tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Với ý định phạm tội có từ trước, các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K đã lén lút dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc xe để chiếm đoạt của ông Hoàng Quí P 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu xám đen, biển số 59P2-717.47 trị giá 38.000.000 đồng vào khoảng 15 giờ ngày 29/8/2022 tại bên hông nhà số 10/3 đường MXT, Phường A, Quận F; chiếm đoạt của ông Đoàn Hoàng P1 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59M2-407.30 trị giá 15.000.000 đồng vào khoảng 15 giờ ngày 13/9/2022 để trong sân khu nhà trọ số 551/29 đường PVC, Phường G, Quận F (thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe biển số 59M2-407.30 thuộc quyền quản lý hợp pháp của bà Lê Thị H1 - quản lý khu nhà trọ). Trong 02 lần lấy trộm tài sản này, theo lời khai của các bị cáo thì bị cáo T là người chủ động rủ rê; ngoài việc chở bị cáo K đi tìm tài sản, giúp sức tích cực cho bị cáo K trong việc chiếm đoạt tài sản, bị cáo còn là người trực tiếp liên lạc bán chiếc xe gắn máy biển số 59M2-407.30 cho Lê Đức V. Bị cáo K ngoài việc phát hiện tài sản chỉ cho bị cáo T thấy, bị cáo còn là người trực tiếp dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc chiếm đoạt 02 chiếc xe và sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo đã chủ động liên lạc và thỏa thuận bán chiếc xe biển số 59P2-717.47 cho người tên Pha K1 . Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Và tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 53.000.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Riêng bị cáo Lâm Chí T đã 03 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 08/5/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 19/6/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong án phí của các bản án này, nhưng chưa được

xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Bị cáo Lê Đức V tuy không có sự hứa hẹn trước với các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K, nhưng bị cáo đã mua chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 59M2-407.30 mà bị cáo biết rõ đó là tài sản do các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K chiếm đoạt được của người khác. Hành vi của bị cáo Lê Đức V đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có và gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Lê Đức V với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.4] Các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K, Lê Đức V đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng đều do tham lam, lười lao động chỉ vì muốn có tiền tiêu xài (đối với các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K); hám lợi (đối với bị cáo Lê Đức V), mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.5] Và trong cả hai vụ án này, xét các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K tuy có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, đúng như Viện kiểm sát đã phân tích.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác (mỗi lần trị giá tài sản bị chiếm đoạt đều trên hai triệu đồng). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Các bị cáo Trần Anh K, Lê Đức V đều đã bị kết án (ngày 20/11/2018, bị cáo Trần Anh K bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 02/12/2016, bị cáo Lê Đức V bị Tòa án nhân dân quận TP xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy») và các bản án này chưa được xóa án tích. Nay, các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.3] Riêng bị cáo Trần Anh K, sau khi thực hiện 02 vụ lấy trộm tài sản trên địa bàn Quận 6, bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh và ngày 07/3/2023, Tòa án nhân dân Quận D đã xử phạt

bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Cho thấy bị cáo là người hết sức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K, Lê Đức V là nguy hiểm cho xã hội; bản thân các bị cáo đều có nhân thân rất xấu; thời điểm bị bắt giữ kết quả xét nghiệm thể hiện bị cáo V dương tính với ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu và các tội phạm khác về xâm phạm trật tự công cộng. Tuy nhiên, xét bị cáo K tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Còn bị cáo T mặc dù tại Cơ quan điều tra luôn quanh co, không khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Sau sự việc xảy ra, các bị cáo đã tích cực tác động đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và được bên phía bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.1] Xét bị cáo Lê Đức V tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh hết sức khó khăn, hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ ruột già yếu (gần 80 tuổi) không còn khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lê Đức V tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K, Lê Đức V tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7.2] Buộc bị cáo Lê Đức V nộp lại 800.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59M2-407.30 để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Việc bồi thường thiệt hại:

[8.1] Tại phiên tòa, các ông, bà Lê Thị H1, Hoàng Quí P, Đoàn Hoàng P1, Trương Thị Kim H2 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra các ông, bà này đều xác nhận đã thỏa thuận quyết xong việc bồi thường và đồng ý bãi nại cho các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K (bút lục 137, 138, 805, 812, 814), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8.2] Đối với số tiền 34.000.000 đồng mà bà Huỳnh Thị Tuyết M và bà Lâm Tố N3 bỏ ra để bồi thường cho các ông, bà Hoàng Quí P, Trương Thị Kim H2 (mỗi bà bồi thường 17.000.000 đồng). Quá trình điều tra, dù đã được nghe giải thích quyền yêu cầu các bị cáo T, K hoàn trả lại số tiền trên, nhưng bà M, bà N3 không yêu cầu. Xét đây là sự tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và cũng không buộc các bị cáo T, K nộp lại số tiền các bị cáo có được từ việc bán 02 chiếc xe mà các bị cáo chiếm đoạt của các ông Hoàng Quí P, Đoàn Hoàng P1 để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Phương tiện mà bị cáo Lê Đức V sử dụng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu Trắng Xám thu giữ của bị cáo Lê Đức V, theo Kết luận giám định số: 19870/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL211) và Phiếu trả lời xác minh ngày 20/9/2022 của Công an Quận 6 (BL250), chiếc xe này có biển số 59N1-903.57, số khung: RLHJA3220EY009954, số máy: JA32E-0010021 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu Trắng Xám, dung tích 109), do ông Nguyễn Hữu L2 đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi ông L2 có đăng ký hộ khẩu thường trú) được biết ông L2 không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, đã bán nhà đi đâu không rõ (BL172), nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai ông L2 để làm rõ nguồn gốc chiếc xe. Còn bị cáo V khai mua chiếc xe từ một người tên Hùng (không rõ lai lịch) cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, với giá 5.000.000 đồng và xe không có giấy tờ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát giao chiếc xe lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9.3] Riêng biển số 59M2-407.30, là biển số của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng mà các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K chiếm đoạt của

ông Đoàn Hoàng P1, nên Hội đồng xét xử giao lại cho Tổ địa bàn 6 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

[9.4] Đối với 01 áo thun ngắn tay màu xám, có chữ Nike (không có lá cổ) và 01 quần Jean dài màu đen (thu giữ của bị cáo Trần Anh K), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh cho bị cáo Lê Đức V, vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội; trả chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax màu vàng, số Imei: 354786255448132 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0918862715) thu giữ của bị cáo Trần Anh K cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1 (bạn gái bị cáo K), vì chiếc điện thoại này là tài sản hợp pháp của bà Tuyền và bà Tuyền không biết bị cáo K đã sử dụng chiếc điện thoại của bà vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 116/PNK ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 42/QĐ-VKS-Q6 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL 239, 512, 514)

[9.6] Đối với số tiền 30.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 thu giữ của bị cáo Lâm Chí T, Công an Phường 7, Quận 6 xác định là tài sản hợp pháp của bà Lâm Tố N3 (dì bị cáo T), nên đã xử lý trả bà N3. Quá trình điều tra, bà N3 xác nhận đã nhận đủ các tài sản trên (bút lục 569, 574), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.7] Đối với 02 chiếc xe gắn máy (01 chiếc hiệu Honda Vairio màu xám, không rõ biển số; 01 chiếc hiệu Honda Wave Blade màu đen, không rõ biển số), bị cáo Lâm Chí T sử dụng làm phương tiện chở bị cáo Trần Anh K đi lấy trộm tài sản, bị cáo T khai mượn của một người bạn tên Hải (không rõ lai lịch) trên đường NT, Quận E và sau khi sử dụng xong, bị cáo đã trả lại cho người này, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.8] Đối với 02 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Lâm Chí T, Trần Anh K lấy trộm tài sản), 01 USB (chứa file dữ liệu thu được từ mẫu giám định) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Trần Anh K, Lê Đức V) đều đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Th và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 498, 499, 500), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với người tên Pha K1 và người sử dụng tài khoản Zalo «Vùng trời bình yên». Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Về tổng hợp hình phạt: Ngày 07/3/2023, bị cáo Trần Anh K bị Tòa án nhân dân Quận D xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 13/2023/HS-ST và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 145/2023/TB-TA ngày 06/12/2023), nên Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án lần này với hình phạt của Bản án số: 13/2023/HS-ST và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 145/2023/TB-TA, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[12] Về án phí:

[12.1] Các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12.2] Bị cáo Lê Đức V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (do bị cáo thuộc hộ nghèo, có mã số 2699807011418N và bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Chí T** (T Ba Ke, Tý) 04 (bốn) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Anh K** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số: 13/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 145/2023/TB-TA ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Đức V** 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày tù về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có». Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2022 đến ngày 06/9/2024 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Đức V nộp lại 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung: RLHJA3220EY009954, số máy: JA32E-0010021 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu Trắng Xám, dung tích 109) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám, có chữ Nike (không có lá cổ); 01 (một) quần Jean dài màu đen.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao Tổ địa bàn 6 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) biển số xe 59M2-407.30 để xử lý theo thẩm quyền.

Trả lại bị cáo Lê Đức V 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh.

Trả lại bà Nguyễn Thị Ngọc T1 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax màu vàng, số Imei: 354786255448132, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0918862715.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 514)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Đức V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lâm Chí T, Trần Anh K, Lê Đức V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lê Thị H1, Hoàng Quí P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo V;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên